

# PNEUMA 46 – 68 – 100 – 150



## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu gốc khoáng cho các công cụ dùng khí nén

TOTAL

### Ứng Dụng

Các công cụ dùng khí nén

- PNEUMA có công thức từ các dầu gốc chất lượng cao và các phụ gia đặc biệt.
- Đạt được các yêu cầu bôi trơn thiết bị khoan đá hoạt động nhờ khí nén trong các hoạt động khai thác trong hầm hoặc lộ thiên.

### Tiêu Chuẩn

Các tiêu chuẩn quốc tế

- ISO 6743/11 Class P

### Ưu Điểm

Thiết bị có độ bền lâu dài

- Khả năng chịu tải trọng va đập mạnh nhờ có phụ gia chịu áp lực cực trị giúp bảo vệ chống mài mòn cho thiết bị.
- Các chức năng bám dính và nhũ hóa để xả nước giúp tăng tuổi thọ của thiết bị và duy trì liên tục màng dầu.
- Tính chống gỉ giúp bảo vệ thiết bị và tăng tuổi thọ của chúng.

Tiết kiệm chi phí vận hành

- Tính dính tốt giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do hơi dầu và giảm tiêu hao dầu.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

| Các đặc tính tiêu biểu | Phương pháp | Đơn vị tính        | PNEUMA |      |      |      |
|------------------------|-------------|--------------------|--------|------|------|------|
|                        |             |                    | 46     | 68   | 100  | 150  |
| Tỷ trọng ở 15°C        | ISO 3675    | kg/m <sup>3</sup>  | 878    | 888  | 889  | 892  |
| Độ nhớt ở 40°C         | ISO 3104    | mm <sup>2</sup> /s | 46     | 68   | 100  | 150  |
| Chỉ số độ nhớt         | ISO 2909    | -                  | 109    | 102  | 102  | 101  |
| Điểm chớp cháy cốc hở  | ISO 2592    | °C                 | >220   | >220 | >220 | >220 |
| Điểm đông đặc          | ISO 3016    | °C                 | -30    | -30  | -30  | -30  |

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình.

### PNEUMA 46 – 68 – 100 – 150; Phiên bản ngày 09 tháng 03 năm 2011

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào.

Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.